

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1084/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
của Bộ Tư pháp giai đoạn 2026 - 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ Tư pháp giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Viện trưởng Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết, chỉ đạo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử BTP (để đăng tin);
- Lưu: VT, VCLKHPL (15).



Hoàng Thanh Tùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA BỘ TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1084/QĐ-BTP ngày 22 tháng 4 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Trong thời gian qua, công tác nghiên cứu khoa học của Bộ Tư pháp được triển khai bài bản, bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Giai đoạn 2022 - 2026, Bộ Tư pháp triển khai 108 nhiệm vụ khoa học các cấp (trong đó có 06 đề tài, hội thảo cấp quốc gia) mang lại nhiều kết quả có dấu ấn và lan tỏa trong xã hội, được Lãnh đạo Đảng và Nhà nước đánh giá cao. Công tác nghiên cứu khoa học của Bộ Tư pháp góp phần làm rõ các khía cạnh lý luận và thực tiễn trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp; phục vụ trực tiếp quá trình Bộ Tư pháp triển khai Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tham gia xây dựng và triển khai Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/04/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; đóng góp tích cực cho nền khoa học pháp lý nước nhà, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp.

Năm 2026, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định chủ trương tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới “kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng”, đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh hiện đại hóa nền quản trị quốc gia và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “2 con số”, công tác nghiên cứu khoa học pháp lý của Bộ, ngành Tư pháp cần tiếp tục được tăng cường, đầu tư để tiếp tục cung cấp luận cứ khoa học pháp lý trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Theo đó, Bộ Tư pháp xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng hệ thống lý luận về công tác hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và hệ thống lý luận về tổ chức và hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt

Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, có chi phí tuân thủ thấp, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; đưa khoa học pháp lý thực sự là một trong những động lực quan trọng nhất nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn thi hành pháp luật; nâng cao tính ứng dụng của các kết quả nghiên cứu khoa học trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức triển khai toàn diện các nhiệm vụ khoa học cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn trực tiếp phục vụ quá trình Bộ Tư pháp triển khai Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2026 - 2030; thực hiện hiệu quả vai trò Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp trong kỷ nguyên mới.

- Bảo đảm tính ứng dụng của 100% các nhiệm vụ khoa học, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với hoạt động hoạch định chính sách, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật; Tăng cường công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị và vị thế của khoa học pháp lý.

- Phân đầu 100% nhiệm vụ nghiên cứu khoa học hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng theo yêu cầu.

- Bảo đảm nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng bền vững, hiệu quả và có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với yêu cầu phát triển của Bộ, ngành Tư pháp trong giai đoạn mới; Ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ nghiên cứu chiến lược, trọng điểm, có tác động lớn đến hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp.

2. Yêu cầu

- Phù hợp với Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm theo Chương trình hành động của Đảng ủy Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng¹;

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với chức năng, nhiệm

¹ Chương trình hành động số 08-CTr/ĐU ngày 20/3/2026 của Đảng ủy Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

vụ của Bộ, ngành Tư pháp;

- Bảo đảm tính khả thi, phân công trách nhiệm cụ thể trong tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Nghiên cứu giải pháp thực hiện các nhiệm vụ được xác định trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2026 - 2030; trọng tâm là Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, các nghị quyết, kết luận khác về hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thể chế hóa những quan điểm, chủ trương lớn trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng thành pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ về hoàn thiện hệ thống pháp luật được xác định trong Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW và các Nghị quyết chiến lược trụ cột khác của Bộ Chính trị, nhất là nghiên cứu, xây dựng và triển khai Đề án “Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới”; triển khai Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế tổ chức thi hành pháp luật; Giải pháp, lộ trình thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết 66-NQ/TW đến năm 2030 thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu chiến lược, chính sách trong lĩnh vực pháp luật phục vụ việc tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130); Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- Tích cực tham gia việc nghiên cứu sửa đổi tổng thể Hiến pháp năm 2013 phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

2. Nghiên cứu đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp trong kỷ nguyên mới

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực pháp luật, hiện đại hóa ngành Tư pháp phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Tư pháp,

tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bảo đảm tính thông suốt, thống nhất trong quản lý, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp từ Trung ương tới cơ sở.

- Nghiên cứu, đề xuất định hướng, giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, đặc biệt là lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật, hành chính tư pháp, thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, hỗ trợ tư pháp, kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp trong kỷ nguyên mới.

3. Tiếp tục nghiên cứu tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là quá trình chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Tiếp tục nghiên cứu, nhận diện phạm vi, mức độ và những khía cạnh tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới những thành tố và lĩnh vực cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về điều chỉnh pháp luật đối với những vấn đề phát sinh từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, từ đó rút ra những bài học cho Việt Nam, kịp thời cung cấp thông tin có liên quan tới các cơ quan có thẩm quyền.

- Nghiên cứu đề xuất các định hướng, giải pháp cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dữ liệu, tài sản mã hóa...) để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

4. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về cải cách hệ thống pháp luật và tư pháp

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tác động, kịp thời đề xuất giải pháp điều chỉnh các quy định pháp luật Việt Nam phù hợp với các cam kết quốc tế, nhất là các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, tìm phương án thực thi hiệu quả nhất đối với Việt Nam; thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện hóa yêu cầu “đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh trong hội nhập quốc tế”.

- Đề xuất giải pháp hiện thực hóa chủ trương thúc đẩy sự tham gia và hiện diện của chuyên gia pháp luật Việt Nam trong các thiết chế pháp luật quốc tế.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác tư pháp và pháp luật với các nước trong khu vực và thế giới, phát huy vai trò của Bộ, ngành Tư pháp trong việc xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hội nhập, nhất là các vấn đề pháp lý phát sinh trong Cộng đồng ASEAN, WTO và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu về tư pháp quốc tế.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng luật so sánh trong xây dựng và thi hành pháp luật ở Việt Nam, cập nhật kịp thời các xu hướng cải cách trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp của các nước trên thế giới.

- Tăng cường nghiên cứu hệ thống pháp luật, phòng vệ pháp lý quốc tế, mô hình tổ chức của các cơ quan tư pháp trên thế giới và khu vực để có các sáng kiến, nội dung, giải pháp thúc đẩy hợp tác hiệu quả, thực chất, bền vững, đồng thời tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm quốc tế trong quá trình xây dựng Bộ, ngành Tư pháp.

5. Chú trọng các đề tài nghiên cứu khoa học cơ bản, góp phần phát triển nền khoa học pháp lý của Việt Nam

- Tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; tiếp thu chọn lọc thành tựu khoa học pháp lý trên thế giới phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

- Nghiên cứu các giải pháp góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, chức năng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, của Hiến pháp và pháp luật, hoàn thiện cơ chế phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Chú trọng nghiên cứu khoa học cơ bản về những vấn đề đòi hỏi có sự thay đổi trong nhận thức khi sửa đổi, bổ sung các bộ luật, luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp bộ và cấp cơ sở hàng năm để triển khai thực hiện phù hợp với định mức bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học.

2. Các đơn vị liên quan thuộc Bộ phối hợp chặt chẽ với Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

3. Kinh phí triển khai Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ Hỗ trợ xây dựng chính sách, pháp luật bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu chiến lược, chính sách trong quá trình thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

5. Định kỳ hằng năm và giai đoạn, Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp theo yêu cầu công tác của Bộ, ngành Tư pháp.